

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 5134/QĐ-BNN-XD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Thời gian thực hiện dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định vay VN17-P2 ngày 18/7/2017 giữa Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản-JICA;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 24/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Quản lý nước Bến Tre;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/2/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (JICA3); số 1031/QĐ-BNN-XD ngày 24/3/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án JICA3;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9 tại Tờ trình số 373/TTr-BQL9-JICA3 ngày 27/12/2022;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (kèm theo Báo cáo thẩm định số 2037/BC-XD-B2 ngày 28/12/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại điểm 16 khoản I Điều 1 Quyết định số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/2/2017 như sau:

Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2017 đến 31/12/2025.

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án

JICA3 tại Quyết định số 1031/QĐ-BNN-XD ngày 24/3/2020 như sau:

Điều chỉnh giá gói thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian thực hiện hợp đồng 06 gói thầu Dịch vụ phi tư vấn và xây lắp như Phụ lục I kèm theo.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các quyết định số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/2/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án JICA3 và số 1031/QĐ-BNN-XD ngày 24/3/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án JICA3.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho Bạc NN TPHCM;
- Ban 9 (3b);
- Lưu: VT, Cục XD (HN, B2).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục X
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA
vốn vay Chính phủ Nhật Bản

QĐ-BNN-XD (Kèm theo Quyết định số 5134/VBNN-XD ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên gói thầu/ký hiệu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
I	Dịch vụ phi tư vấn và tư vấn						
1	Bảo hiểm xây dựng công trình công Thủ Cừu và cống Cái Quao	5.143 *	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I-II/2023 *	Trọn gói	36 tháng *
2	Bảo hiểm xây dựng công trình công Vàm Nước Trong và cống Vàm Thom	8.686 *					
3	Bảo hiểm xây dựng công trình công An Hóa và cống Bến Tre	8.681 *					
II	Xây lắp, thiết bị						
1	Xây lắp công Thủ Cừu và cống Cái Quao/XL1-JICA3	1.147.842 *	Đấu thầu cạnh tranh quốc tế có sơ tuyển	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I-II/2023 *	Giá kết hợp: + Đơn giá điều chỉnh đối với phần xây dựng; + Trọn gói đối với cung cấp, lắp đặt thiết bị mua	36 tháng *

[Chữ ký]

TT	Tên gói thầu/ký hiệu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
2	Xây lắp cống Vàm Nước Trong và cống Vàm Thom/XL2-JICA3	1.873.755 *	Đấu thầu cạnh tranh quốc tế có sơ tuyển	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I-II/2023 *	Giá kết hợp: + Đơn giá điều chỉnh đối với phần xây dựng; + Trọn gói đối với cung cấp, lắp đặt thiết bị mua	36 tháng *
3	Xây lắp cống An Hóa và cống Bến Tre /XL3-JICA3	1.925.118 *					

Ghi chú: * là nội dung thay đổi; các nội dung khác không thay đổi so với nội dung tại Quyết định số 1031/QĐ-BNN-XD ngày 24/3/2020.

- Nguồn vốn: Đối với các gói thầu xây lắp, thiết bị: nguồn vốn ODA Nhật bản và vốn đối ứng trong nước; Đối với các gói thầu còn lại sử dụng vốn đối ứng trong nước để thực hiện;

- Giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu: thực hiện đối với gói thầu xây lắp, thiết bị và các gói thầu tổ chức đấu thầu qua mạng; Đơn vị giám sát, theo dõi là Cục Quản lý xây dựng công trình (Văn phòng đại diện Cục phía Nam, số 135 Pasteur Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0838 238 241, fax 0838 250301)

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
**CỤC QUẢN LÝ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2037/BC-XD-B2

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản**

Kính gửi: Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 24/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Quản lý nước Bến Tre;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/2/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (JICA3); số 1031/QĐ-BNN-XD ngày 24/3/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án JICA3;

Trên cơ sở Tờ trình số 373/TTr-BQL9-JICA3 ngày 27/12/2022 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9 (Chủ đầu tư) trình Bộ phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (Dự án), Cục Quản lý XDCT đã tiến hành thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- a) Tên dự án: Quản lý nước Bến Tre;
- b) Tổng mức đầu tư: 6.191.338.000.000 đồng;
- c) Nguồn vốn: Vốn vay ODA Chính phủ Nhật Bản và vốn đối ứng;
- d) Chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9;
- e) Thời gian thực hiện dự án: 2017÷2023;
- f) Địa điểm, quy mô dự án:
 - Địa điểm đầu tư: tỉnh Bến Tre;
 - Quy mô dự án:

+ Hợp phần 1 – Xây dựng các công: Xây dựng 08 công và 01 trạm bơm ((i) 05 công trên địa bàn Bắc Bến Tre: An Hóa, Thủ Cửu, Bến Tre, Tân Phú, Bến Ró; (ii) 03 công trên địa bàn Nam Bến Tre: Cái Quao, Vàm Nước Trong (Mỏ Cày Bắc), Vàm Thơm (Mỏ Cày Nam); (iii) 01 Trạm bơm điện Tân Phú).

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (Triệu đồng)		Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT (Quý)		Thời gian thực hiện hợp đồng (tháng)	
		Đã duyệt	Điều chỉnh	Đã duyệt	Điều chỉnh	Đã duyệt	Điều chỉnh
1	Bảo hiểm xây dựng công trình cống Thủ Cừ và cống Cái Quao	8.866	5.143	III/2020-IV/2021	I-II/2023	27	36
2	Bảo hiểm xây dựng công trình cống Vàm Nước Trong và cống Vàm Thơm	11.453	8.686	III/2020-IV/2021	I-II/2023	27	36
3	Bảo hiểm xây dựng công trình cống An Hóa và cống Bến Tre	11.620	8.681	III/2020-IV/2021	I-II/2023	27	36
II	Xây lắp						
1	Xây lắp cống Thủ Cừ và cống Cái Quao /XL1-JICA3	1.281.523	1.147.842	III-IV/2020	I-II/2023	27	36
2	Xây lắp cống Vàm Nước Trong và cống Vàm Thơm /XL2-JICA3	1.693.652	1.873.755	III-IV/2020	I-II/2023	27	36
3	Xây lắp cống An Hóa và cống Bến Tre /XL3-JICA3	1.718.345	1.925.118	III-IV/2020	I-II/2023	27	36

III. Ý KIẾN CỦA CỤC QLXDCT

Việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến 31/12/2025 là phù hợp với tiến độ bố trí vốn của dự án, có nguyên nhân khách quan, chưa vượt thời gian đóng khoản vay và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương tại Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 24/2/2022.

Về các nội dung điều chỉnh kế hoạch LCNT: Việc triển khai LCNT theo kế hoạch LCNT chậm trễ chủ yếu do việc mất nhiều thời gian lấy ý kiến không phản đối của Nhà tài trợ về hồ sơ mời sơ tuyển các gói thầu xây lắp. Do vậy, việc điều chỉnh thời gian tổ chức LCNT 03 gói thầu xây lắp, bảo hiểm xây dựng là phù hợp với thực tế và cần thiết làm cơ sở LCNT.

Việc điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp từ 27 tháng thành 36 tháng theo ý kiến của tư vấn quốc tế, biên bản ghi nhớ với Nhà tài trợ và điều chỉnh giá gói thầu theo dự toán giai đoạn TKKT phù hợp với yêu cầu tiến độ thi

công, dự toán trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt (giá gói thầu trong KHLCNT đã duyệt tính theo chi phí hạng mục trong TMDT được duyệt).

Cục thống nhất với đề nghị của Chủ đầu tư, trình Bộ:

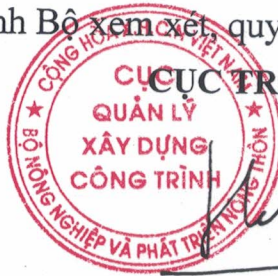
- Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại Điểm 16 Khoản I Điều 1 Quyết định số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/2/2017 như sau: Từ năm 2017 đến năm 2025.

- Phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu Dịch vụ phi tư vấn và các gói xây lắp như Phụ lục I kèm theo Dự thảo quyết định.

Kèm theo Dự thảo quyết định, kính trình Bộ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. Cục trưởng phụ trách;
- Ban 9;
- Lưu: VT (HN, B2).✓



Nguyễn Hải Thanh